

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 17-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải.

Bà Lê Thị Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Hà Công D, sinh ngày 15/12/1987 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Công Đ và bà Phạm Thị H (đều đã chết); Có vợ là Lương Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 04/9/2020, đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Bà Phùng Thị N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lê Mạnh T - Sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/8/2020, sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà ở thôn M, xã L, huyện Như Xuân, Hà Công D, sinh năm 1987 điều khiển xe mô tô BKS 36N7-4897 (xe của Hà Công D mua của anh Nguyễn Ngọc A ở thôn H, xã B, huyện Như Xuân từ năm 2018 nhưng chưa sang tên đổi chủ) chở theo anh Hà Văn Th, sinh năm 1976 ở thôn M, xã L, huyện Như Xuân sang thôn Me, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân để thăm con của anh Th. Đến khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi

đến đường liên thôn thuộc địa phận thôn Thắng Lộc, xã Bình Lương thì D phát hiện ra phía trước, bên phải phần đường theo hướng đi của D có 01 người đang đi bộ. Lúc này, do trời tối, không có ánh sáng đèn đường, chỉ có đèn xe do D điều khiển và do D đã uống rượu say nên D không nhận biết được người đi bộ đó là nam hay nữ, đang đi bộ cùng chiều hay ngược chiều (sau này D được biết đó là bà Phùng Thị N, sinh năm 1958 ở thôn Thôn L, xã B). Sau đó, D phanh xe và điều khiển xe đi sát lề đường bên phải theo hướng di chuyển để tránh bà N nhưng không tránh được, khiến cho bánh xe bị rê trượt trên đường. Do không làm chủ được tốc độ, không chú ý quan sát nên xe mô tô do D điều khiển va đâm vào người bà Phùng Thị N. Sau khi va đâm, bà N bị ngã ra đường, xe mô tô do D điều khiển bị ngã đổ và lao xuống rãnh nước bên phải đường theo hướng di chuyển của D, đầu xe quay ngược về hướng đi thôn Làng Mài. D bị xe mô tô đè lên người, anh Th nhảy khỏi xe và bị ngã ở lề đường bên phải theo hướng di chuyển.

Hậu quả: Bà Phùng Thị N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 13/8/2020 bệnh viện trả về, khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày bà N tử vong tại nhà riêng, Hà Công D bị thương nhẹ. (Bút lục số: 02, 06, 07, 83 -> 135, 176 -> 210, 223->225)

** Kết quả khám nghiệm hiện trường: (BL: 09 -> 26)*

Hiện trường là đoạn đường liên xã từ thôn Thắng Lộc đi thôn Làng Mài xã Bình Lương. Mặt đường được trải nhựa, trên mặt đường có vương vãi nhiều bụi đất, đá. Chiều rộng lòng đường là 3,4m, không có vạch sơn kẻ chia làn đường, sát hai mép đường hai bên có lề cỏ. Tiếp giáp với lề cỏ, mở rộng ra ngoài có rãnh thoát nước. Đoạn đường hơi cong hình vòng cung. Phía Bắc của hiện trường là hướng đi thôn Thắng Lộc, phía Nam là hướng đi thôn Làng Mài, phía Đông tiếp giáp vườn cây, phía Nam tiếp giáp vườn cây. Lây cột điện nằm ở vườn gia đình bà Phùng Thị N ở thôn Thắng Lộc - Bình Lương làm mốc. Mốc nằm ở phía bên phải theo hướng thôn Làng Mài đi thôn Thắng Lộc và cách mép chuẩn 4,3m. Lây mép đường bên phải tính theo chiều thôn Làng Mài đi thôn Thắng Lộc làm mép chuẩn.

- Cách điểm mốc 11,4m về hướng Bắc (hướng đi ra ngã ba thôn Thắng Lộc) phát hiện 01 chum vết cà trượt làm bong tróc kết cấu đất đá mặt đường (được ký hiệu là V1 trên sơ đồ hiện trường). V1 dài 5,6m, đầu V1 trùng với mép chuẩn, điểm cuối V1 nằm ở rìa cỏ và cách mép chuẩn 42cm V1 có chiều hướng Nam - Bắc. Điểm hẹp nhất của V1 là 03cm, điểm rộng nhất của V1 là 11cm.

- Cách cuối V1 20m về hướng Bắc phát hiện vết cày làm bong tróc kết cấu mặt đường (được ký hiệu là V2 trên sơ đồ hiện trường). Đầu V2 nằm ở rìa cỏ bên phải theo hướng Làng Mài - Thắng Lộc và cách mép chuẩn 30cm, cuối V2 cách mép chuẩn 55cm, V2 dài 1,1m, V2 rộng 05cm và có chiều hướng từ Nam - Bắc.

- Cách đầu V2 là 2,75m về hướng Tây Bắc phát hiện 01 vết máu (dạng máu loang) được ký hiệu là (3) trên sơ đồ hiện trường. (3) có kích thước 30 x 23cm, tâm (5) đến mép chuẩn là 1,34m.

- Cách đầu V2 là 2,6m về hướng Bắc phát hiện 01 chiếc dép tổ ong (chân bên phải) màu trắng. Đầu dép quay về phía đi thôn Làng Mài (Nam) đuôi dép quay về phía đi thôn Thắng Lộc (Bắc) được ký hiệu là (4) trên sơ đồ hiện trường. (4) có kích thước 26 x 10cm, tâm (4) đến mép chuẩn là 17cm.

- Cách tâm (4) về hướng Đông Bắc phát hiện xe mô tô BKS 36N7-4897 nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu sơn đỏ (ký hiệu là 5 trên sơ đồ hiện trường). Tâm (4) đến trực trước của (5) là 2,97m, trực trước của (5) đến mép chuẩn là 2,25m, trực sau của (5) đến mép chuẩn là 2,3m, đầu (5) quay về hướng Nam (Làng Mài), đuôi xe quay về hướng Bắc (Thắng Lộc). Khóa xe đang ở trạng thái bật, công tắc đèn chiếu sáng của xe (5) ở chế độ bật, bộ đồng hồ hiển thị phía trước thể hiện xe đang ở số 3.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện: (BL: 60 -78)*

- Xe mô tô Biển kiểm soát 36N7-4897:

- Mặt và má phải lớp trước, cạnh bên phải vành trước tương ứng hàng chữ “TUBE TYPE” có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước 28cm x 5cm, vết có chiều từ ngoài vào tâm. Lớp trước có hoa văn Ta-lông rộng 1,9cm, mặt lăn rộng 6cm.

- Mặt trước trên khoảng giữa đầu mút phần trước chắn bùn trước, mặt ngoài bên trái phần trước chắn bùn trước có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước 28cm x 10cm, vết có chiều từ trước về sau, chệch từ phải sang trái, mặt vết in các vân (dạng vân tải), vết cao cách mặt đất 54,5cm - 63,5cm.

- Mặt trước ngoài đầu bên trái trực trước, mặt trước ngoài càng trước bên trái, mặt trước ngoài vỏ bọc dây phanh trước, mặt trước ngoài bên trái ốp nhựa mặt nạ và mặt trước ngoài cánh yếm bên trái có các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước 57cm x 47cm, các vết có chiều từ trước về sau, các vết cao cách mặt đất 24cm - 78cm. Hiện tại, cánh yếm bên trái bị nứt vỡ, bung bật; lớp đề can màu trắng đỏ dán tại bên trái ốp nhựa mặt nạ bị mài mòn.

- Mặt trước dưới cụm điều chỉnh gió, sát dưới cụm công tắc, còi, xi nhan (Bên trái xe) có vết tỳ trượt làm sạch bụi đất kích thước 1,5cm x 1,7cm, vết có chiều từ trước về sau, vết cao cách mặt đất 91,5cm - 92,5cm.

- Đầu mút tay nắm, tay phanh bên phải; mặt ngoài bàn đạp phanh; mặt ngoài giá đỡ chân trước bên phải; mặt ngoài giá đỡ chân sau bên phải; mặt ngoài ốp cách nhiệt ống bô có các vết chà trượt làm mòn nhựa, kim loại và cao su, các vết có chiều từ trên xuống dưới, chệch từ sau về trước, mặt các vết bám dính đất cát lẫn các cây dại.

** Kết quả khám nghiệm tử thi bà Phùng Thị N: (BL: 40 -> 58)*

Dấu vết trên quần áo bà Phùng Thị N mặc khi xảy ra tai nạn:

- Áo cộc tay, cổ tròn màu tím: Mặt ngoài bên trái lưng áo sát với gấu áo có vết chà trượt làm sòn mặt vải, bung bật chỉ kích thước 3,8cm x 2,5cm, mặt vết bám dính chất bẩn màu nâu.

- Quần dài cạp chun màu tím: Mặt ngoài phần sau ống quần phải, cách gấu quần 11cm có vết tỳ trượt làm sòn mặt vải kích thước 21cm x 9cm, vết có chiều từ phải qua trái, từ sau về trước, chệch từ trên xuống dưới, mặt vết bám dính bụi đất và in các hoa văn (Dạng hoa văn lớp xe mô tô).

Dấu vết trên tử thi Phùng Thị N:

- Vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu không rõ hình kích thước 5,5cm x 7cm vùng cằm, vết có chiều từ dưới lên trên, bờ mép vết rách da nhám nhở, tổ chức da đầu tương ứng vị trí vết sưng nề.

- Vết bầm tụ máu không rõ hình kích thước 1,5cm x 1,2cm tại mặt sau khuỷu tay phải, đầu dưới vết cách gót chân 98,5cm.

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước 6,5cm x 5cm vùng thắt lưng trái.

- Vết bầm tụ máu không rõ hình kích thước 3,5cm x 4,5cm tại mặt sau 1/3 trên đùi phải, đầu dưới vết cách gót chân 58cm.

- Vết xây xước da, bầm tụ máu không rõ hình kích thước 9cm x 8,5cm tại mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng chân phải, vết có chiều từ phải qua trái, từ sau về trước, đầu dưới vết cách gót chân 21cm.

- Vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu vùng thái dương đỉnh chẩm hai bên tụ ngấm máu diện rộng. Tụ máu tổ chức liên kết bề mặt cơ thái dương trái, cơ thái dương hai bên không có tổn thương, xương hộp sọ không có tổn thương.

- Mở hộp sọ: Màng cứng không bị rách. Tụ máu dưới màng cứng thùy trán đỉnh hai bên bán cầu đại não. Tụ máu lan tỏa màng mềm hai bên bán cầu đại não. Tổ chức não phù, não thất bên chứa dịch hồng.

Tại bản kết luận giám định số 2221/GDPY-PC09 ngày 18/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Nguyên nhân chết của bà Phùng Thị N là do tụ máu não, phù não. (BL: 59)

Tại bản kết luận giám định số 2313/GDPY-PC09 ngày 31/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: (BL: 79 - 80)

1) Vết tỷ trượt tại mặt và má phải lớp trước, cạnh bên phải vành trước tương ứng hàng chữ “TUBE TYPE”, vết tỷ trượt in các vân (dạng vân vải) tại mặt trước trên khoảng giữa đầu mút phần trước chắn bùn trước, mặt ngoài bên trái phần trước chắn bùn trước xe mô tô BKS 36N7-4897 (Ảnh 5, 6, 8, 9, 10) phù hợp do va chạm với quần áo bà Phùng Thị N tạo nên, trong đó vết tỷ trượt tại mặt và má phải lớp trước, cạnh bên phải vành trước tương ứng hàng chữ “TUBE TYPE” xe mô tô BKS 36N7-4897 (Ảnh 5, 6) do va chạm với mặt ngoài phần sau ống quần phải, cách gấu quần 11cm của quần dài bà Phùng Thị N mặc khi xảy ra vụ tai nạn (Ảnh 28,29) tạo nên.

2) Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36N7-4897 chuyển động theo hướng từ Làng Mài đi ngã ba Thắng Lộc và bánh trước đang trong trạng thái phanh; bà Phùng Thị N đang có hướng đi, đứng hoặc chạy cùng chiều với xe mô tô BKS 36N7-4897.

3) Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 36N7-4897 với Phùng Thị N nằm trước đầu vết cày (V2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thôn Làng Mài đi ngã ba Thắng Lộc.

4) Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô BKS 36N7-4897 tại thời điểm va chạm.

Tại biên bản làm việc về việc kiểm tra nồng độ cồn ngày 12/8/2020 của Cơ quan điều tra xác định, nồng độ cồn trong hơi thở của bị can Hà Công D là 0,857

miligam/1 lít khí thở (không phải tám năm bảy miligam trên một lít khí thở). (BL: 03, 04, 05)

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Hà Công D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Quá trình điều tra từ khi xảy ra vụ việc bị can Hà Công D nhiều lần thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi của mình. Tuy nhiên, từ ngày 15/9/2020 cho đến hiện nay bị can Hà Công D đã thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô BKS 36N7- 4897 đâm va vào bà Phùng Thị N tại đường liên thôn Thắng Lộc, xã Bình Lương, huyện Như Xuân. Lời khai nhận tội của Hà Công D phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Vật chứng của vụ án: (BL: 146)*

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36N7 - 4897; nhãn hiệu: Yamaha; màu sơn đỏ - bạc; Số máy: C6308Y089228; Số khung: 5C63089228. Tên chủ xe: Nguyễn Ngọc A, địa chỉ: Thôn Hợp Thành, xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

- 01 quần dài cạp chun màu tím. Mặt ngoài phần sau ống quần phải có vết tỳ trượt làm sòn mặt vải kích thước từ 21 x 9cm, vết có chiều từ phải qua trái, từ sau về trước, chệch từ trên xuống dưới, mặt vết bám dính chất bụi đất và in hoa văn dạng hoa văn lốp xe mô tô, đầu dưới của vết cách gấu quần 11cm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân để bảo đảm việc xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật.

- 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 088758, biển số đăng ký: 36N7 - 4897 mang tên Nguyễn Ngọc A được bảo quản kèm theo hồ sơ vụ án.

** Trách nhiệm dân sự:* Giai đoạn điều tra, đại diện gia đình bà Phùng Thị N có đơn đề nghị buộc Hà Công D phải bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000 đồng. D chưa bồi thường khắc phục hậu quả gì cho gia đình bà N. (BL: 211 -> 215)

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSNX ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Hà Công D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 10/12/2020, người đại diện hợp pháp của bị hại Phùng Thị N là anh Lê Mạnh T yêu cầu bị cáo Hà Công D phải bồi thường các khoản thiệt hại do tính mạng của bà N bị xâm phạm, cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bà N bao gồm: Tiền thuê xe đưa bà N đi cấp cứu: 1.000.000đ; Tiền trang thiết bị y tế: 1.200.000đ; Tiền mua thuốc hỗ trợ cấp cứu: 500.000đ; Tiền thuê bình ô xi, hỗ trợ cấp cứu: 1.000.000đ; Tiền thuê xe đưa bà N về: 1.000.000đ;

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: Tiền mua quan tài: 6.500.000đ; Các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, quả: 2.000.000đ; Tiền thuê trống kèn: 4.800.000đ; Chi phí thuê phong rạp, bàn ghế, âm chén: 1.300.000đ.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 60 lần tháng lương cơ sở, tương ứng với số tiền 89.400.000đ.

Tại phiên tòa, anh T yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm 2.000.000đ tiền công người chăm sóc bà N trong thời gian đi cấp cứu và 10.200.000đ tiền chi phí cho người thân lo tang lễ cho bà N. Tổng cộng là: 120.900.000đ (Một trăm hai mươi triệu, chín trăm nghìn đồng). Đề nghị Tòa án xử lý bị cáo D theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Công D đã khai nhận hành vi phạm tội; Do điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề bồi thường giữa bị cáo với gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hà Công D đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Công D với mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề dân sự, xử lý vật chứng và đề nghị miễn nộp án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Hà Công D nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, cho bị cáo Hà Công D được hưởng mức án thấp nhất của hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo D.

Bị cáo D không trình bày lời bào chữa; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được gửi lời xin lỗi đến gia đình người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Công D khai nhận: Vào khoảng hơn 21 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, sau khi uống rượu tại nhà ở thôn M, xã L, huyện Như Xuân, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36N7- 4897 chở theo anh Hà Văn Th, sinh năm 1976 ở thôn M, xã L, huyện Như Xuân lưu thông theo hướng thôn Làng Mai đi thôn Thắng Lộc. Do không có giấy phép lái xe, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, điều khiển xe thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ nên D đã đâm va vào bà Phùng Thị N đang có hướng đi cùng chiều với xe mô tô BKS 36N7-4897 do D điều khiển. Hậu quả làm bà Phùng Thị N bị tử vong.

[3] Lời khai của Hà Công D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Công D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Hà Công D là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của người khác. Bị cáo đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới; Khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia, là một số quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường, và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của các tổ chức và tài sản của công dân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, phòng ngừa và răn đe chung.

[5] Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Hà Công D là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế; Bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình.

[6] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hà Công D như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại Phùng Thị N, yêu cầu bị cáo Hà Công D phải bồi thường các khoản thiệt hại do tính mạng của bà N bị xâm phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các khoản tiền công người chăm sóc bà N trong thời gian đi cấp cứu và tiền chi phí cho người thân lo tang lễ cho bà N là không có cơ sở chấp nhận. Chỉ có cơ sở chấp nhận các khoản tiền chi phí và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường phù hợp với thực tế, phù hợp với thông lệ chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bà N bao gồm: Tiền thuê xe đưa bà N đi cấp cứu: 1.000.000đ; Tiền trang thiết bị y tế: 1.200.000đ; Tiền mua thuốc hỗ trợ cấp cứu: 500.000đ; Tiền thuê bình ô xi, hỗ trợ cấp cứu: 1.000.000đ; Tiền thuê xe đưa bà N về: 1.000.000đ.

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: Tiền mua quan tài: 6.500.000đ; Các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, quả: 2.000.000đ; Tiền thuê trống kèn, thầy cúng: 4.800.000đ; Chi phí thuê phòng rạp, bàn ghế, âm chén: 1.300.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương ứng với 60 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể 60 tháng x 1.490.000đ/tháng = 89.400.000đ.

Tổng cộng là: 108.700.000đ (một trăm lẻ tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc quần dài cạp chun màu tím là vật không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N7- 4897; nhãn hiệu: Yamaha; màu sơn đỏ - bạc; Số máy: C6308Y089228; Số khung: 5C63089228; kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 088758 mang tên Nguyễn Ngọc A. Do bị cáo Hà Công D đã mua chiếc xe trên của anh A nên đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Vì vậy, việc trả lại chiếc xe mô tô BKS 36N7- 4897, kèm theo đăng ký mô tô, xe máy số: 088758 cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần giao tài sản và giấy tờ trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Công D là đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Công D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Công D 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Công D phải bồi thường cho gia đình bị hại Phùng Thị N, do anh Lê Mạnh T làm đại diện các khoản tiền chi phí hợp

lý cho việc cứu chữa, mai táng bị hại và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng số tiền là 108.700.000đ (một trăm lẻ tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc quần dài cap chun màu tím; Trả lại cho Hà Công D 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N7- 4897; nhãn hiệu: Yamaha; màu sơn đỏ - bạc; Số máy: C6308Y089228; Số khung: 5C63089228. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 05/2020/TSVC ngày 18/11/2020 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Trả lại cho Hà Công D 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 088758 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Giao 01 chiếc xe mô tô BKS 36N7- 4897 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 088758 trên cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân quản lý để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án dân sự của Hà Công D.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Công D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh